

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2024

BẢN TIN ĐIỀU TIẾT LŨ

Nhiệm vụ: Dự báo nguồn nước và xây dựng kế hoạch sử dụng nước phục vụ chỉ đạo điều hành cấp nước cho sản xuất nông nghiệp trên các lưu vực sông khu vực Miền núi phía Bắc - Phục vụ đảm bảo an toàn công trình năm 2024

Hồ chứa Nậm Ngam – Tỉnh Điện Biên

(Từ 07 h 00' ngày 12/08 đến 07 h 00' ngày 13/08/2024)

1. Tình hình nguồn nước hồ: (lúc 7 giờ 00' ngày 12/08/2024)

- Tổng lượng mưa thực đo từ ngày 01/01 đến hiện tại: 1145 - 1980mm;
- Tổng lượng mưa trong 24 giờ qua: 20,5 – 29,8mm;
- Mức nước hồ 1139,25m; Dung tích hồ: 5,158 triệu m³ (tương đương 86,85 % Wtb)

2. Dự báo mưa và vận hành hồ

- *Dự báo khả năng mưa và dòng chảy lũ:*
 - + Trong 24 giờ tới: Lượng mưa phổ biến từ 17 – 50 mm; Qmax 11,6 m³/s.
 - + Trong 03 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 23,5 – 53,6 mm; Qmax 11,6 m³/s.
 - + Trong 05 ngày tới: Lượng mưa phổ biến từ 47,3 – 78,6 mm; Qmax 11,6 m³/s.
- *Dự báo vận hành hồ:* trong khoảng từ 07h ngày 12/08 đến 07h ngày 13/08, hồ dự báo vận hành xả.
- *Khả năng ngập hạ du:* Hiện tại chưa có khả năng ngập lụt khu vực hạ du.

Bản tin tiếp theo sẽ được phát hành lúc 07 giờ 00 ngày 13/08/2024.

VIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI

Nơi nhận:

- Cục Thủy lợi;
- Sở Nông nghiệp và PTNT Điện Biên;
- Chi cục Thủy lợi tỉnh Điện Biên;
- Công ty TNHH QL thủy nông Điện Biên
- Lưu Viện Quy hoạch Thủy lợi.



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

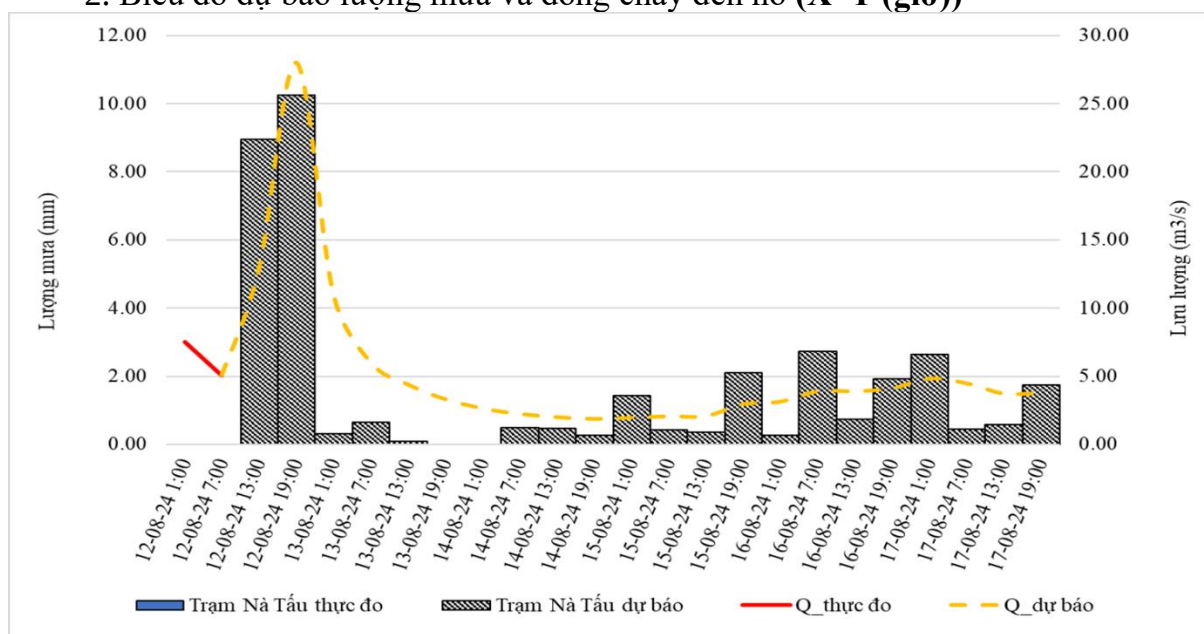
Đào Ngọc Tuấn

Phụ lục. Tính toán điều tiết hồ Nậm Ngam

1. Tính toán vận hành hồ theo dự báo nguồn nước đến

Ngày	Giờ	$Q_{\text{đến}}$ (m^3/s)	$Z_{\text{hồ}}$ (m)	$Z_{\text{hồ}} - Z_{\text{hồmax}}$ (+/-)	$W_{\text{hồ}}$ (10^6m^3)	Tỉ lệ W (%)	$Q_{\text{xả max}}$ (m^3/s)	Vận hành
12-08	7	2,03	1.139,25	-2,67	5,158	86,85	25,64	Xả nước
	8	1,93	1.139,25	-2,67	5,073	85,42	25,64	Xả nước
	9	1,97	1.139,09	-2,83	4,993	84,07	22,74	Xả nước
	10	2,42	1.138,94	-2,98	4,923	82,90	20,12	Xả nước
	11	3,72	1.138,81	-3,11	4,866	81,93	17,95	Xả nước
	12	4,68	1.138,70	-3,22	4,819	81,15	16,20	Xả nước
	13	5,16	1.138,61	-3,31	4,781	80,51	14,84	Xả nước
	14	5,16	1.138,54	-3,38	4,748	79,95	13,75	Xả nước
	15	5,04	1.138,48	-3,44	4,719	79,45	12,83	Xả nước
	16	6,48	1.138,42	-3,50	4,695	79,05	12,03	Xả nước
	17	10,04	1.138,38	-3,54	4,682	78,84	11,38	Xả nước
	18	11,58	1.138,35	-3,57	4,681	78,81	11,06	Xả nước
	19	11,21	1.138,35	-3,57	4,682	78,83	11,02	Xả nước
	20	9,95	1.138,35	-3,57	4,680	78,80	11,05	Xả nước
	21	8,54	1.138,35	-3,57	4,674	78,70	11,00	Xả nước
	22	7,19	1.138,34	-3,58	4,663	78,51	10,83	Xả nước
	23	6,05	1.138,32	-3,60	4,648	78,26	10,55	Xả nước
13-08	0	5,13	1.138,29	-3,63	4,631	77,97	10,17	Xả nước
	1	4,39	1.138,26	-3,66	4,612	77,66	9,73	Xả nước
	2	3,80	1.138,22	-3,70	4,592	77,33	9,27	Xả nước
	3	3,34	1.138,18	-3,74	4,573	77,00	8,79	Xả nước
	4	2,96	1.138,15	-3,77	4,553	76,67	8,31	Xả nước
	5	2,67	1.138,11	-3,81	4,534	76,35	7,85	Xả nước
	6	2,53	1.138,07	-3,85	4,516	76,04	7,41	Xả nước

2. Biểu đồ dự báo lượng mưa và dòng chảy đến hồ (X~T (giờ))



3. Biểu đồ vận hành tích, xả nước hồ dự báo ($Q, Z \sim T$ (ngày))

